

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 328/BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 7 năm 2023.

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng/năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308 Fax: (0255) 3822060
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 220.083.230.000 đồng
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày 31/3/2023. Các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, kết quả hoạt động SX-KD năm 2022 và kế hoạch SX-KD năm 2023;
2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
3. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022;
4. Thông qua và phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận 2022;
5. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
6. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty 2023;

7. Thống nhất thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	01/08/2020	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	20/04/2019	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	20/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Võ Văn Danh	7	100%	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	7	100%	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	7	100%	
4	Ông: Đồng Văn Lập	7	100%	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Các nội dung của HĐQT đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ. Thông tin,

báo cáo kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Các chỉ đạo của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung và chú trọng thực hiện.

- Trong thời gian tới HĐQT kiểm tra giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ Công ty và nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua. Cân đối các nguồn vốn, đảm bảo vốn thực hiện các dự án đầu tư tại Lào.

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

\* Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
1	02-NQ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 & kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
2	03-NQ HĐQT	16/01/2023	Thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP NSTP Quảng Ngãi tại một số công ty con, Công ty liên kết.
3	04-NQ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 10/01/2023 theo biên bản họp HĐQT số 01/BB HĐQT ngày 10/01/2023.
4	05-QĐ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi tại Công ty TNHH TM Khánh Dương Đắk Lắk.
5	06-QĐ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi tại Công ty CP tinh bột sắn Eakar.
6	07-QĐ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi tại Công ty TNHH Nông sản Tây nguyên.
7	08-QĐ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi tại Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
8	09-QĐ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện hạng mục: Lò dầu truyền nhiệt 4,5 triệu Kcal/h-Gói thầu số 13, Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, Công suất 300tsp/ngày.
9	10-QĐ HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt giá nhân công, ca máy thi công phục vụ thiết kế, dự toán-Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, Công suất 300tsp/ngày.
10	14-NQ HĐQT	16/01/2023	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
11	16-NQ HĐQT	03/02/2023	Phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
12	17-NQ HĐQT	03/02/2023	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền
13	18-NQ HĐQT	03/02/2023	Ý kiến về phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh & công tác đầu tư năm 2023 tại Công ty TNHH tinh bột sắn KonTum.
14	19-QĐ HĐQT	03/02/2023	Phê duyệt thiết kế, dự toán& chỉ định đơn vị thực hiện hạng mục: san nền và đào hồ xử lý nước thải-gói thầu số 01, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
15	21-QĐ HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 27/02/2023 theo biên bản họp HĐQT số 03/BB HĐQT ngày 27/02/2023.
16	22-QĐ HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022.
17	23-QĐ HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023.
18	24-QĐ HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu số 02; Nhà sản xuất chính và kho thành phẩm thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu.
19	25-QĐ HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt dự án đầu tư nâng công suất công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Sepone lên thêm 200tsp/ngày.
20	26-QĐ HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu số 02; Nhà sản xuất chính và kho thành phẩm thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu.

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
21	28-NQ HĐQT	06/03/2023	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 06/03/2023 theo biên bản họp HĐQT số 04/BB HĐQT ngày 06/03/2023.
22	29-NQ HĐQT	06/03/2023	Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022.
23	30-QC HĐQT	06/03/2023	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông năm 2023
24	35-QĐ HĐQT	06/03/2023	Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022
25	36-QĐ HĐQT	06/03/2023	Phê duyệt chấm dứt thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bình Long
26	39-QĐ HĐQT	17/03/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án nâng công suất Công ty TNHH MTV CBBS SePone lên thêm 200tsp/ngày
27	40-QĐ HĐQT	17/03/2023	Chỉ định đơn vị cung cấp phần thiết bị chính( Phần từ bunke nạp liệu đến trước cụm máy ly tâm tách nước) thuộc dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SePone lên thêm 200tsp/ngày.
28	41-QĐ HĐQT	17/03/2023	Phê duyệt thiết kế, dự toán các hạng mục thiết bị chế tạo-gói thầu số 12, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
29	42-QĐ HĐQT	17/03/2023	Phê duyệt đơn vị thực hiện các hạng mục thiết bị chế tạo-gói thầu số 12, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
30	43-QĐ HĐQT	17/03/2023	Phê duyệt thiết kế, dự toán các hạng mục sân bãi bê tông, đường nội bộ và đường vào Nhà máy-gói thầu số 03, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
31	44-QĐ HĐQT	25/03/2023	Thành lập ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023
32	45-QĐ HĐQT	28/03/2023	Phê duyệt chỉ định cung cấp thiết bị sấy bã thuộc gói thầu số 14, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
33	46-QĐ HĐQT	28/03/2023	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện hạng mục Móng máy thuộc gói thầu số 03, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
			suất 300tsp/ngày.
34	47-NQ HĐQT	29/03/2023	Thành lập Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy.
35	48-NQ HĐQT	29/03/2023	Phê duyệt điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Sepone.
36	49-NQ HĐQT	29/03/2023	Phê duyệt đầu tư ra nước ngoài đối với Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu.
37	51-QĐ HĐQT	18/04/2023	Phê duyệt thiết kế, dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện các hạng mục: phân xưởng sấy bã và kho bã, nhà khu lò đốt thuộc gói thầu số 04, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
38	52-QĐ HĐQT	18/04/2023	Chỉ định đơn vị cung cấp phần thiết bị chính lò dầu truyền nhiệt 3,2 triệu kCal/h thuộc gói thầu số 03- dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SePone lên thêm 200tsp/ngày.
39	53-NQ HĐQT	22/04/2023	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
40	54-NQ HĐQT	22/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 đợt 2 bằng tiền.
41	55-NQ HĐQT	22/04/2023	Phê duyệt phân phối tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban và cán bộ quản lý Công ty năm 2022 và tiền thù lao cho HĐQT, BKS, các tiểu ban năm 2023
42	56-NQ HĐQT	22/04/2023	Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 của Công ty.
43	57-QĐ HĐQT	05/05/2023	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
44	59-NQ HĐQT	17/05/2023	Chủ trương khảo sát lập dự án đầu tư Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, công suất 300tsp/ngày
45	60-QĐ HĐQT	20/05/2023	Chỉ định đơn vị cung cấp phần thiết bị mua trong nước thuộc gói thầu số 02- dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SePone lên thêm 200tsp/ngày.
46	61-QĐ HĐQT	20/05/2023	Chỉ định đơn vị cung cấp trạm biến áp thuộc gói thầu số 04- dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SePone lên thêm 200tsp/ngày.

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
47	62-QĐ HĐQT	20/05/2023	Phê duyệt thiết kế, dự toán và chỉ định thi công các hạng mục: Điện ngoài nhà, điện trong nhà, điện hệ thống bơm nước sạch, điện hệ thống sấy thuộc gói thầu số 16, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
48	63-QĐ HĐQT	20/05/2023	Phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện các hạng mục: sân bãi bê tông, đường nội bộ và đường vào Nhà máy-gói thầu số 03, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Attapeu, công suất 300tsp/ngày.
49	64-QĐ HĐQT	20/05/2023	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và Chỉ định đơn vị thực hiện một số hạng mục: Hồ CIGAR 3( phần đào đắp) và hồ tùy nghi thuộc gói thầu số 11 dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SePone lên thêm 200tsp/ngày.
50	65-QĐ HĐQT	20/05/2023	Chỉ định đơn vị cung cấp hệ thống sấy bã thuộc gói thầu số 08- dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SePone lên thêm 200tsp/ngày.
51	70-NQ HĐQT	24/06/2023	Phê duyệt đầu tư ra nước ngoài đối với Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu.
52	71-NQ HĐQT	24/06/2023	Phê duyệt điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Sepone.

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	Trưởng BKS	20/04/2019	Cử nhân
2	Ông: Phạm Văn Lâm	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân
3	Ông: Lâm Đức Chính	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân

## 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	02	100	100	
2	Ông: Phạm Văn Lâm	02	100	100	
3	Ông: Lâm Đức Chính	02	100	100	

Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Xét chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm và 6 tháng Công ty năm 2023.

- Thẩm định Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty (đã được đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC)

- Giám sát Quy trình, nội dung ban hành và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT, của Tổng giám đốc cũng như lĩnh vực xây dựng đầu tư phù hợp với quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Sơ kết, tổng kết của Ban điều hành cũng tham dự đầy đủ. Qua đó, việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi hoạt động của Công ty đều được thuận lợi và kịp thời.

## 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin, trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.



#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải - Tổng Giám đốc	01/01/1973	Cử nhân kinh tế	01/08/2020
2	Ông: Đồng Văn Lập - Phó Tổng Giám đốc	26/02/1976	Kỹ sư điện	24/05/2016
3	Ông: Lê Ngọc Hinh - Phó Tổng Giám đốc	10/8/1977	Cử nhân Hóa	10/08/2020
4	Ông: Trần Đức Thạch - Phó Tổng Giám đốc	20/05/1974	Cử nhân kinh tế	01/04/2022

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông: Phạm Quốc Tàu	10/12/1979	Cử nhân kinh tế	01/05/2022

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

- Đào tạo, soát xét và đưa chương trình phần mềm ERP vào áp dụng chính thức 01/8/2023.

- Đào tạo nội bộ về công tác quản lý tài chính.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ lục số 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Theo Phụ lục số 02**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Theo Phụ lục số 03**

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- CBTT trên Website;
- CBTT trên IDS, CIMS;
- Lưu: VT, TK.

**KT/CT HĐQT  
Phó Chủ tịch**



**Lê Tuấn Toàn**

PHỤ LỤC 01  
DANH SÁCH VÊ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		Chủ tịch HĐQT						
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa								Vợ ông Võ Văn Danh
1.2	Võ Thị Chính								Chị ông Võ Văn Danh
1.3	Võ Thị Luận								Em ông Võ Văn Danh
1.4	Võ Văn Tuấn								Em ông Võ Văn Danh
1.5	Võ Văn Bảo								Em ông Võ Văn Danh
1.6	Võ Thị Lạc								Em ông Võ Văn Danh
1.7	Võ Đặng Ái Khang								Con ông Võ Văn Danh
1.8	Võ Đặng Thục Khang								Con ông Võ Văn Danh
1.9	Võ Đặng Nhã Khang								Con ông Võ Văn Danh
1.10	Đoàn Ngọc Hùng								Con rể ông Võ Văn Danh
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		Phó Chủ tịch HĐQT						
2.1	Ngô Thị Lạc								Vợ ông Lê Tuấn Toàn
2.2	Lê Tuấn Trí								Anh ông Lê Tuấn Toàn
2.3	Lê Ngô Tuấn An								Con ông Lê Tuấn Toàn
2.4	Lê Tuấn Bằng								Con ông Lê Tuấn Toàn
2.5	Phạm Thị Hoa					01/2023		Con dâu	Con dâu ông Lê Tuấn Toàn
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc						
3.1	Nguyễn Thị Lân						04/2023	Mất	Mé ông Trần Ngọc Hải
3.2	Phan Lê Tâm Mai								Vợ ông Trần Ngọc Hải
3.3	Trần Thị Thủy Hồng								Chị ông Trần Ngọc Hải
3.4	Trần Thị Kim Chung								Chị ông Trần Ngọc Hải
3.5	Trần Thị Như Canh								Chị ông Trần Ngọc Hải
3.6	Trần Thị Mỹ Ái								Em ông Trần Ngọc Hải
3.7	Trần Ngọc Cường								Em ông Trần Ngọc Hải

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.8	<i>Trần Thùy Dương</i>								<i>Con ông Trần Ngọc Hải</i>
3.9	<i>Trần Anh Dương</i>								<i>Con ông Trần Ngọc Hải</i>
3.10	<i>Trần Kim Hằng</i>								<i>Con ông Trần Ngọc Hải</i>
4	<b>Đông Văn Lập</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						
4.1	<i>Phạm Thị Minh Strong</i>								<i>Vợ ông Đông Văn Lập</i>
5	<b>Lê Ngọc Hình</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						
5.1	<i>Nguyễn Thị Mội</i>								<i>Mẹ ông Lê Ngọc Hình</i>
5.2	<i>Phạm Thị Ái Liên</i>								<i>Vợ ông Lê Ngọc Hình</i>
5.3	<i>Lê Ngọc Hiền</i>								<i>Con ông Lê Ngọc Hình</i>
5.4	<i>Lê Thị Ánh Dương</i>								<i>Con ông Lê Ngọc Hình</i>
6	<b>Trần Đức Thạch</b>		Phó Tổng Giám đốc						
6.1	<i>Võ Thị Hòa</i>								<i>Mẹ ông Trần Đức Thạch</i>
6.2	<i>Trần Thị Nhung</i>								<i>Vợ ông Trần Đức Thạch</i>
6.3	<i>Trần Thị Thu Thủy</i>								<i>Em ông Trần Đức Thạch</i>
6.4	<i>Trần Đức Thanh</i>								<i>Con ông Trần Đức Thạch</i>
6.5	<i>Trần Nữ Mai Thy</i>								<i>Con ông Trần Đức Thạch</i>
6.6	<i>Nguyễn Duy Thiêm</i>								<i>Em rể ông Trần Đức Thạch</i>
7	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		Kế toán trưởng						
7.1	<i>Bùi Thị Vân</i>								<i>Vợ ông Phạm Quốc Tàu</i>
7.2	<i>Phạm Thị Tiết</i>								<i>Chị gái ông Phạm Quốc Tàu</i>
7.3	<i>Phạm Trung Triều</i>								<i>Anh trai ông Phạm Quốc Tàu</i>
8	<b>Bùi Thị Như Hoa</b>		Trưởng Ban kiểm soát						
8.1	<i>Nguyễn Chính</i>								<i>Chồng bà Bùi Thị Như Hoa</i>
8.2	<i>Bùi Thị Nhung</i>								<i>Chị bà Bùi Thị Như Hoa</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.3	Bùi Thị Mỹ Lan								Chị bà Bùi Thị Như Hoa
8.4	Bùi Đình Thiện								Anh bà Bùi Thị Như Hoa
8.5	Nguyễn Thị Như Quỳnh								Con bà Bùi Thị Như Hoa
8.6	Nguyễn Hoàn Vũ								Con bà Bùi Thị Như Hoa
<b>9</b>	<b>Phạm Văn Lâm</b>		Thành viên BKS						
9.1	Phạm Thị Thanh Chung								Vợ ông Phạm Văn Lâm
9.2	Phạm Văn Nho								Anh ông Phạm Văn Lâm
9.3	Phạm Thị Kim Long								Chị ông Phạm Văn Lâm
9.4	Phạm Thị Kim Quy								Em ông Phạm Văn Lâm
9.5	Phạm Văn Quang								Con ông Phạm Văn Lâm
9.6	Phạm Văn Huy								Con ông Phạm Văn Lâm
<b>10</b>	<b>Lâm Đức Chính</b>		Thành viên BKS						
10.1	Nguyễn Thị Diệu								Vợ ông Lâm Đức Chính
10.2	Lâm Khánh Huy								Con ông Lâm Đức Chính
10.3	Lâm Khánh Chương								Con ông Lâm Đức Chính
<b>11</b>	<b>Huỳnh Văn Đông</b>		Giám đốc Nhà máy Gia Lai						
11.1	Lê Thị Thịnh								Vợ ông Huỳnh Văn Đông
<b>12</b>	<b>Đỗ Đình Ban</b>		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi						
<b>13</b>	<b>Phan Gia Thái</b>		Giám đốc Nhà máy Đăk Tô						
13.1	Võ Thị Nhi								Vợ ông Phan Gia Thái
<b>14</b>	<b>Trương Văn Quang</b>		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân						
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						30/4/23	Thời giữ chức vụ	Vợ ông Trương Văn Quang
14.2	Trương Minh Quân								Con ông Trương Văn Quang
14.3	Trương Thị Quỳnh Như								Con ông Trương Văn Quang
<b>15</b>	<b>Tôn Long Thành Nam</b>		Giám đốc TTMM Chợ Quảng Ngãi						
15.1	Kiều Thị Đông Hà								Vợ ông Tôn Long Thành Nam
15.2	Tôn Thị Hoàng Chung								Em gái ông Tôn Long Thành Nam

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	<b>Bùi Long Thạch</b>		Giám đốc Nhà máy Tân Châu						
16.1	<i>Đặng Thị Kim Trang</i>								<i>Vợ ông Bùi Long Thạch</i>
16.2	<i>Bùi Thị Cẩm</i>								<i>Em gái ông Bùi Long Thạch</i>
17	<b>Nguyễn Đình Tuấn</b>		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân			01/5/23		Bỏ nhiệm	
17.1	<i>Võ Thị Quỳnh Nga</i>								<i>Vợ ông Nguyễn Đình Tuấn</i>
17.2	<i>Nguyễn Tuấn Kiệt</i>								<i>Con ông Nguyễn Đình Tuấn</i>
17.3	<i>Nguyễn Tuấn Khai</i>								<i>Con ông Nguyễn Đình Tuấn</i>
17.4	<i>Nguyễn Thị Quỳnh Như</i>								<i>Con ông Nguyễn Đình Tuấn</i>

PHỤ LỤC 02  
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/6/2023)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		Chủ tịch HĐQT			1.495.543	5,77%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					374.763	1,44%	
1.2	Võ Thị Chính						0,00%	
1.3	Võ Thị Luận						0,00%	
1.4	Võ Văn Tuấn						0,00%	
1.5	Võ Văn Báo						0,00%	
1.6	Võ Thị Lộc						0,00%	
1.7	Võ Đặng Ái Khang						0,00%	
1.8	Võ Đặng Thực Khang					55.660	0,21%	
1.9	Võ Đặng Nhã Khang						0,00%	
1.10	Đoàn Ngọc Hưng					228.901	0,88%	
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		Phó Chủ tịch HĐQT			889.423	3,43%	
2.1	Ngô Thị Lạc					27.880	0,11%	
2.2	Lê Tuấn Trí						0,00%	
2.3	Lê Ngô Tuấn An					575	0,00%	
2.4	Lê Tuấn Bằng						0,00%	
2.5	Phạm Thị Hoa					7.015	0,03%	
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			474.963	1,83%	
3.1	Nguyễn Thị Lân						0,00%	
3.2	Phan Lê Tâm Mai						0,00%	
3.3	Trần Thị Thủy Hồng						0,00%	
3.4	Trần Thị Kim Chung						0,00%	
3.5	Trần Thị Như Cảnh						0,00%	
3.6	Trần Thị Mỹ Ái						0,00%	
3.7	Trần Ngọc Cường						0,00%	
3.8	Trần Thùy Dương					27.830	0,11%	
3.9	Trần Ánh Dương						0,00%	
3.10	Trần Kim Hằng						0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/6/2023)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	<b>Đông Văn Lập</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			194.614	0,75%	
4.1	<i>Phạm Thị Minh Sương</i>						0,00%	
5	<b>Lê Ngọc Hình</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			402.788	1,55%	
5.1	<i>Nguyễn Thị Một</i>						0,00%	
5.2	<i>Phạm Thị Ái Liên</i>						0,00%	
5.3	<i>Lê Ngọc Hiến</i>						0,00%	
5.4	<i>Lê Thị Ánh Dương</i>						0,00%	
6	<b>Trần Đức Thạch</b>		Phó Tổng Giám đốc			290.140	1,12%	
6.1	<i>Võ Thị Hòa</i>						0,00%	
6.2	<i>Trần Thị Nhung</i>						0,00%	
6.3	<i>Trần Thị Thu Thủy</i>						0,00%	
6.4	<i>Trần Đức Thanh</i>						0,00%	
6.5	<i>Trần Nữ Mai Thy</i>						0,00%	
6.6	<i>Nguyễn Duy Thiêm</i>					66.880	0,26%	
7	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		Kế toán trưởng			88.575	0,34%	
7.1	<i>Bùi Thị Vân</i>						0,00%	
7.2	<i>Phạm Thị Tiết</i>						0,00%	
7.3	<i>Phạm Trung Triều</i>						0,00%	
8	<b>Bùi Thị Như Hoa</b>		Trưởng Ban kiểm soát			522.270	2,01%	
8.1	<i>Nguyễn Chinh</i>					331.914	1,28%	
8.2	<i>Bùi Thị Nhung</i>						0,00%	
8.3	<i>Bùi Thị Mỹ Lan</i>						0,00%	
8.4	<i>Bùi Đình Thiện</i>						0,00%	
8.5	<i>Nguyễn Thị Như Quỳnh</i>						0,00%	
8.6	<i>Nguyễn Hoàn Vũ</i>						0,00%	
9	<b>Phạm Văn Lâm</b>		Thành viên BKS			109.583	0,42%	
9.1	<i>Phạm Thị Thanh Chung</i>						0,00%	
9.2	<i>Phạm Văn Nho</i>						0,00%	
9.3	<i>Phạm Thị Kim Long</i>						0,00%	
9.4	<i>Phạm Thị Kim Quy</i>						0,00%	
9.5	<i>Phạm Văn Quang</i>						0,00%	
9.6	<i>Phạm Văn Huy</i>						0,00%	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/6/2023)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>10</b>	<b>Lâm Đức Chính</b>		Thành viên BKS			19.185	0,07%	
10.1	Nguyễn Thị Diệu						0,00%	
10.2	Lâm Khánh Huy						0,00%	
10.3	Lâm Khánh Chương						0,00%	
<b>11</b>	<b>Huỳnh Văn Đông</b>		Giám đốc Nhà máy Gia Lai			109.763	0,42%	
11.1	Lê Thị Thịnh						0,00%	
<b>12</b>	<b>Đỗ Đình Ban</b>		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi			69.064	0,27%	
<b>13</b>	<b>Phan Gia Thái</b>		Giám đốc Nhà máy Đắk Tô			60.276	0,23%	
13.1	Võ Thị Nhi					65.815	0,25%	
<b>14</b>	<b>Trương Văn Quang</b>		Giám đốc Nhà máy Đông Xuân			71.912	0,28%	
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					23.008	0,09%	
14.2	Trương Minh Quân						0,00%	
14.3	Trương Thị Quỳnh Như						0,00%	
<b>15</b>	<b>Tôn Long Thành Nam</b>		Giám đốc TTMM Chợ Quảng Ngãi			112.240	0,43%	
15.1	Kiều Thị Đông Hà					713	0,00%	
15.2	Tôn Thị Hoàng Chung					5.355	0,02%	
<b>16</b>	<b>Bùi Long Thạch</b>		Giám đốc Nhà máy Tân Châu			17.814	0,07%	
16.1	Đặng Thị Kim Trang						0,00%	
16.2	Bùi Thị Cẩm						0,00%	
<b>17</b>	<b>Nguyễn Đình Tuấn</b>		Giám đốc Nhà máy Đông Xuân			26.011	0,10%	
17.1	Võ Thị Quỳnh Nga						0,00%	
17.2	Nguyễn Tuấn Kiệt						0,00%	
17.3	Nguyễn Tuấn Khải						0,00%	
17.4	Nguyễn Thị Quỳnh Như						0,00%	

**PHỤ LỤC 03**  
**GAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (24/02/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/6/2023)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		Chủ tịch HĐQT	1.300.473	5,77%	1.495.543	5,77%	Nhận cổ tức bằng CP
1.1	Dặng Mỹ Ái Hoa			325.881	1,44%	374.763	1,44%	Nhận cổ tức bằng CP
1.2	Võ Dặng Thực Khang			48.400	0,21%	55.660	0,21%	Nhận cổ tức bằng CP
1.3	Đoàn Ngọc Hưng			199.045	0,88%	228.901	0,88%	Nhận cổ tức bằng CP
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		Phó Chủ tịch HĐQT	<b>773.412</b>	<b>3,43%</b>	<b>889.423</b>	<b>3,43%</b>	Nhận cổ tức bằng CP
2.1	Ngô Thị Lạc			24.244	0,11%	27.880	0,11%	Nhận cổ tức bằng CP
2.2	Lê Ngô Tuấn An				0,00%	575	0,00%	Mua
2.3	Phạm Thị Hoa			6.000	0,03%	7.015	0,03%	Nhận cổ tức bằng CP, mua
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	413.012	1,83%	474.963	1,83%	Nhận cổ tức bằng CP
3.1	Trần Thùy Dương			24.200	0,11%	27.830	0,11%	Nhận cổ tức bằng CP
4	<b>Đông Văn Lập</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	169.230	0,75%	194.614	0,75%	Nhận cổ tức bằng CP
5	<b>Lê Ngọc Hình</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	350.251	1,55%	402.788	1,55%	Nhận cổ tức bằng CP
6	<b>Trần Đức Thạch</b>		Phó Tổng Giám đốc	252.297	1,12%	290.140	1,12%	Nhận cổ tức bằng CP
6.1	Nguyễn Duy Thiêm			58.157	0,26%	66.880	0,26%	Nhận cổ tức bằng CP
7	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		Kế toán trưởng	77.022	0,34%	88.575	0,34%	Nhận cổ tức bằng CP

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (24/02/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/6/2023)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
8	<b>Bùi Thị Như Hoa</b>		Trưởng Ban kiểm soát	454.148	2,01%	522.270	2,01%	Nhận cổ tức bằng CP
8.1	<i>Nguyễn Chính</i>			288.621	1,28%	331.914	1,28%	Nhận cổ tức bằng CP
9	<b>Phạm Văn Lâm</b>		Thành viên BKS	104.990	0,47%	109.583	0,42%	Nhận cổ tức bằng CP, bán
10	<b>Lâm Đức Chính</b>		Thành viên BKS	16.683	0,07%	19.185	0,07%	Nhận cổ tức bằng CP
11	<b>Huỳnh Văn Đông</b>		Giám đốc Nhà máy Gia Lai	95.447	0,42%	109.763	0,42%	Nhận cổ tức bằng CP
12	<b>Đỗ Đình Ban</b>		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi	60.056	0,27%	69.064	0,27%	Nhận cổ tức bằng CP
13	<b>Phan Gia Thái</b>		Giám đốc Nhà máy Đắk Tô	52.415	0,23%	60.276	0,23%	Nhận cổ tức bằng CP
13.1	<i>Võ Thị Nhi</i>			57.231	0,25%	65.815	0,25%	Nhận cổ tức bằng CP
14	<b>Trương Văn Quang</b>		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân	62.533	0,28%	71.912	0,28%	Nhận cổ tức bằng CP
14.1	<i>Nguyễn Thị Tuyết Trinh</i>			20.007	0,09%	23.008	0,09%	Nhận cổ tức bằng CP
15	<b>Tôn Long Thành Nam</b>		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi	96.559	0,43%	112.240	0,43%	Nhận cổ tức bằng CP, mua
15.1	<i>Kiều Thị Đông Hà</i>			620	0,00%	713	0,00%	Nhận cổ tức bằng CP
15.2	<i>Tôn Thị Hoàng Chung</i>			4.657	0,02%	5.355	0,02%	Nhận cổ tức bằng CP
16	<b>Bùi Long Thạch</b>		Giám đốc Nhà máy Tân Châu	15.491	0,07%	17.814	0,07%	Nhận cổ tức bằng CP
17	<b>Nguyễn Đình Tuấn</b>		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân	22.619	0,10%	26.011	0,10%	Nhận cổ tức bằng CP